TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày 06 /11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái
Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quang Xuân
Ông Trịnh Công Kiều

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc

Đại diện VKS nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên toà:*Ông:* Ngô Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 18/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 25 /10/2019 đối với bị cáo:

Hồ Văn D, Tên gọi khác: Không; Sinh năm1988; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Thủ L, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12 ; con ông: Hồ Văn H (Đã chết) con bà: Lê Thị H1**,** Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất, bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không ; Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 04/7/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2017, nhưng chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm và tính đến ngày phạm tội lần này ngày 17/01/2019 chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Nhỏ học lớp 1/12 rồi thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình, từ trước đến nay: Ngoài 01 tiền án nêu trên, tháng 02/2005 bị Công an xã Quảng L, huyện Quảng X xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 09/01/2006 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 16/01/2006 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 07/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ tháng 9/2013 đến tháng 7/2015 bị Công an Phường 16, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi tập trung theo diện lang thang tại Trung

tâm bảo trợ Bình Phước. Hồ Văn D là người nghiện chất ma túy và đang bị nhiễm HIV.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 8 năm 2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị: Nguyễn Thị M - sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn Phú Nh, xã Hưng L, Hậu Lộc, Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

Bà: Lê Thị H1 - sinh năm 1956; Địa chỉ: thôn Phú Nh, xã Hưng L, Hậu Lộc, Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Anh: Lê Văn H2- sinh năm 1982; Địa chỉ. thôn Phú Nh, xã Hưng L, Hậu Lộc, Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Anh: Trần Duy Kh- sinh năm 1988; Địa chỉ. Thôn Hồng Pho, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh: Phạm Văn Th- sinh năm 1987; Địa chỉ. Thôn Hồng Ph, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16 tháng 01 năm 2019, D mượn xe máy biển kiểm soát 36F7-476 của anh Phạm Văn Th, sinh năm 1987 ở thôn Hồng Ph, xã Quảng L, huyện Quảng Xương chở mẹ đẻ là bà Lê Thị H1 sinh năm 1956 từ nhà đi đến nhà ông Lê Văn Tr ở thôn Phú Nh, xã Hưng L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, là cậu ruột của D để dự đám cưới của con ông Tr, rồi ở lại chơi đến khi đám cưới xong. Trong thời gian chơi ở đám cưới, chiều tối ngày 16 tháng 01 năm 2019 D đã đi đến nhà vợ chồng anh Lê Văn H2 sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị M sinh năm 1985 ở thôn Phú Nh, xã Hưng L, là anh họ và chị dâu của D để chơi; sáng ngày 17 tháng 01 năm 2019 D cùng đi ăn sáng với vợ chồng anh H1.

Vào khoảng 13 giờ ngày 17 tháng 01 năm 2019 thì D nhận được điện thoại của anh Trần Duy Kh sinh năm 1988 ở thôn Hồng Ph, xã Quảng L, huyện Quảng Xương gọi đến bảo D đi về để anh Kh trả tiền công D làm thợ sơn cho anh Kh. Do xe máy biển kiểm soát 36F7-476 D đã mượn của anh Th bị hỏng, nên D đã để xe lại nhà ông Tr rồi hỏi mượn xe máy của anh H2 với lý do để đi công việc khoảng 15-20 phút thì về trả, anh H2 đồng ý và đưa chìa khóa xe máy của anh H2 cho D mượn; đồng thời anh H2 dặn D đi qua nhà anh H2 bảo chị M và các con anh H2 đi đến đám cưới ăn cơm.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe máy đã mượn của anh H2 đi đến nhà anh H2 thì gặp chị M đang ở nhà dọn dẹp; nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 36B6-153.23, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đen - đỏ của gia đình chị M đang dựng ở sân nhà thì D muốn mượn xe để đi cho thoải

mái nên nói với chị M: *"Chị ơi cho em đổi xe của chị, em đi khoảng 15 phút em về"*, chị M hỏi: *"Sao không đi xe của anh mà lại đổi xe?"*, D nói: *"Em đi công chuyện mà đi xe của anh à, chị cho em mượn em đi khoảng 15 phút em về"*. Chị M đồng ý và lấy chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 36B6-153.23, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đen - đỏ, tên chủ xe là Lê Văn H2 đưa cho D mượn xe; D để xe đã mượn của anh H2 ở lại nhà anh H2 rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-153.23 đã mượn của chị M đi về xã Quảng L, huyện Quảng Xương. Về đến nơi, D điều khiển xe đi đến nhà anh Th, anh Th hỏi D xe của anh Th đâu thì D nói: *"Xe đang để ngoài Hậu Lộc"*; sau đó D điều khiển xe đi đến nhà anh Kh, nhưng anh Kh không có nhà nên vợ anh Kh đã đưa tiền công thợ cho D. D nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-153.23 đi chơi lang thang.

Sau khi cho D mượn xe đi được khoảng 30 phút nhưng không thấy D mang xe về trả, nên chị M đã gọi điện thoại báo cho anh H2 biết về việc D đổi mượn xe; đồng thời D cũng gọi điện thoại nói với anh H2 về việc D đổi mượn xe để đi một lát rồi về trả, anh H2 nghĩ là D đổi mượn xe để đi thăm hàng xóm nên không nói lại gì. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, không thấy D mang xe về trả nên anh H2 đã gọi điện cho D yêu cầu D mang xe về trả thì D nói với anh H2 là đang trên đường đi về; sau đó, vẫn không thấy D mang xe về trả nên anh H2 tiếp tục gọi điện thoại cho D nhiều lần, nhưng D không nghe điện thoại.

D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-153.23 đi chơi, đến sáng ngày 18 tháng 01 năm 2019 thì điều khiển xe đi về nhà D. Thấy D đi xe về, bà H hỏi: *"Xe này có phải của thằng H2 không? đem ra trả cho nó ngay"*, D nói: *"Đây là xe mượn của cô M, giờ đem ra trả luôn đây"*, sau đó D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-153.23 đi chơi.

Theo lời khai của D thì D điều khiển xe đi chơi lang thang, đến tối ngày 18 tháng 01 năm 2019 thì ăn đêm và uống rượu ở khu vực Ngã ba bà Vốn *(D không nhớ thuộc thôn, xã nào mà chỉ nhớ là ở gần nhà D)*. Sau khi ăn uống xong, D thấy có một số người không quen biết đang đánh bạc bên đường nên D vào cùng chơi. Do bị thua hết tiền có sẵn trong người, nên D đã cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 36B6-153.23 cho một người đàn ông không quen biết lấy số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. D đánh bạc bị thua, chỉ còn lại 400.000 đồng thì D không chơi nữa. Khi đứng dậy, D không thấy xe mô tô biển kiểm soát 36B6-153.23 và người đàn ông đã nhận cầm cố xe của D ở đấy nữa nên D sợ và sáng hôm sau thì D đi xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh để trốn.

Chờ đến ngày 19 tháng 01 năm 2019 vẫn không thấy D mang xe về trả, anh H2 đã đi đến nhà bà H để tìm D lấy xe nhưng không gặp D. Anh H2 hỏi bà H thì bà H cũng không biết D đi đâu, làm gì và không liên lạc được; xe mô tô biển kiểm soát 36B6-153.23 cũng không có ở nhà bà H.

Cùng ngày 19 tháng 01 năm 2019, chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn H2 viết và gửi đơn báo cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công huyện Hậu Lộc đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04/ KL-HĐĐGHS ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 36B6-153.23, số máy JF66E0755954, số khung 5815GY421933, đã qua sử dụng, hiện tại có giá 20.790.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã ban hành Quyết định truy nã số 01/CSĐT ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với Hồ Văn D. Đến ngày 02 tháng 8 năm 2019, Hồ Văn D bị Công an Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ rồi bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị M yêu cầu Hồ Văn D phải trả lại xe hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, bị cáo chưa bồi thường cho gia đình chị Mởn được khoản tiền nào.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 36B6-153.23, số máy JF66E0755954, số khung 5815GY421933Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã ban hành Thông báo truy tìm tang vật số 162/ CSĐT ngày 19 tháng 02 năm 2019 gửi Phòng PC01, PC 08 Công an tỉnh Thanh Hóa và công an các huyện, thị xã, thành phố trong và ngoài tỉnh, nhưng việc truy tìm chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT- VKSHL ngày 17/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Hồ Văn D về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

***** Khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. các Điều 584; 585; 586**;** 589 Bộ luật dân sự.

***Xử phạt**: Bị cáo Hồ Văn D từ 18 đến 21 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.790.000đ

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] ***Xét về hành vi của bị cáo***: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17 tháng 01 năm 2019, D mượn xe mô tô biển kiểm soát 36B6-153.23, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION trị giá 20.790.000 đồng, là tài sản của vợ chồng chị M để đi nhận tiền công thợ, rồi không mang trả xe như đã hẹn. Đến tối ngày 18 tháng 01 năm 2019, D đã cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 36B6-153.23 cho một người đàn ông không quen biết lấy số tiền là 2.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích bất hợp pháp, sau đó vào Thành phố Hồ Chí Minh để trốn. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS.

Cáo trạng số 63/CT- VKSHL ngày 17/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Hồ Văn D về tội *" Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] ***Xét tính chất, mức độ vụ án thấy rằng:***

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, do đó phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] ***Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bị nhiễm HIV; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp *"Tái phạm"* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do đó khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện.

[4] ***Về trách nhiệm dân sự:*** Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.790.000đ

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 36B6-153.23, số máy JF66E0755954, số khung 5815GY421933. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, **c** khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn D phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

***Xử phạt**: Bị cáo Hồ Văn D 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/8/2019.

*** Trách nhiệm dân sự:** Buộc Hồ Văn D phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mởn số tiền 20.790.000đ (*Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng*)

***Về án phí**: Buộc bị cáo Hồ Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.039.500đ án phí dân sợ thẩm có giá ngạch .

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo, bị hại
- Cơ quan THA huyện;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thái